TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2023/HS-ST.
Ngày 17/8/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN - TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mạnh Hải.

Ông Nguyễn Đăng Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Anh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 191/2023/TLST-HS ngày 28/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2023/QĐXXST-HS ngày 03/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn T, sinh năm 1986; HKTT: Khu phố Đồng T, phường Đồng K, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn L, sinh năm 1959 và con bà Vũ Thị O, sinh năm 1959; Có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại bản án hình sự số: 22/2013/HSST ngày 28/6/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội "Đánh bạc". Phạt bổ sung 10 triệu đồng. Bị cáo chấp hành hình phạt tù ra trại ngày 24/01/2014. Chấp hành hình phạt bổ sung, án phí ngày 13/11/2013.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 27/3/2023 đến ngày 05/4/2023 được thay thế biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Thị V, sinh năm 1980; HKTT: Khu phố N, phường Đồng K, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn O, sinh năm 1955 và con bà Đàm Thị T, sinh năm 1954; Có chồng

Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tạm giữ từ ngày 27/3/2023 đến ngày 31/3/2023 được thay thế biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990; HKTT: Khu phố Đồng T, phường Đồng K, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; Có chồng Vũ Vũ Văn N, sinh năm 1981 và có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tạm giữ từ ngày 27/3/2023 đến ngày 31/3/2023 được thay thế biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Chử Thị H sinh năm 1985 (Có đơn xin xét xử vắng mặt). HKTT: khu phố T, phường Đồng K, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 27/3/2023 tại nhà Dương Văn T ở khu phố Đồng Tiến, phường Đồng Kỵ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang T đang sử dụng 01 điện thoại di động SamSung A11 đăng nhập tài khoản zalo "Thần Tài" mua bán trái phép các số lô, số đề với Lê Thị V. Kiểm tra điện thoại SamSung A11 phát hiện tài khoản zalo "Thần Tài" của T kết bạn và mua bán trái phép số lô, đề với 03 tài khoản zalo: "Phát Lộc", "Mình Minh" và "Huong Huong". T khai nhận tài khoản zalo "Phát Lộc" của Lê Thị V; tài khoản zalo "Mình Minh" của Nguyễn Thị T1 còn tài khoản zalo "Huong Huong" là của Chử Thị H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh in được 13 trang A4 tài liệu từ tài khoản zalo của T thể hiện T mua bán trái phép số lô, đề với V, T1, H vào ngày 27/3/2023 có chữ ký xác nhận của T. Khám xét khẩn cấp nơi ở của T, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh không thu giữ được tài liệu nào liên quan đến vụ án.

Cùng ngày 27/3/2023, Nguyễn Thị T1, Lê Thị V đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đầu thú và khai nhận hành vi mua bán trái phép các số lô, đề với T. V tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Iphone 6 và khai nhận đây là điện thoại sử dụng vào mua, bán trái phép các số lô, đề với T ngày 27/3/2023. Kiểm tra điện thoại V giao nộp phát hiện tài khoản zalo "Phát Lộc" của V kết bạn và mua bán

các số lô, đề với tài khoản zalo của T. Do V lưu số điện thoại của T trong danh bạ là "Th Huong" nên khoản zalo của T mặc định lưu trong máy điện thoại của V là là "Th Huong". Cơ quan Cảnh Sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh in được 05 trang A4 tài liệu từ tài khoản zalo "Phát Lộc" của V thể hiện V mua bán trái phép số lô, đề với T vào ngày 27/3/2023 có chữ ký xác nhận của V.

Ngày 28/3/2023 Chử Thị H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh khai nhận hành vi mua bán trái phép các số lô, đề với T như T đã khai báo.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh làm rõ được như sau:

Khoảng đầu tháng 02/2023, Dương Văn T thỏa thuận với Lê Thị V, Nguyễn Thị T1 và Chử Thị H làm thư ký bán các số lô đề cho T. Theo thỏa thuận hàng ngày V, T1, H bán các số lô, đề cho những người có nhu cầu sau đó chuyển giao lại cho T để hưởng chênh lệch. T tổng hợp các số lô, đề do V, T1, H chuyển đến, đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để tính toán thắng thua. Giá 01 điểm lô T tính với các thư ký đề là 21.800 đồng/ 1 điểm. Về tiền mua bán số đề, số lô xiên, T thỏa thuận thu của T1 và H 92% tổng số tiền bán số, thu của là V 90%. T sử dụng số điện thoại 0975.069.351 lập tài khoản zalo "Thần Tài". V sử dụng số điện thoại 0568.505.210 lập tài khoản zalo "Phát Lộc". T1 sử dụng số điện thoại 0865.052.935 lập tài khoản zalo "Mình Minh". Chử Thị H không nhớ đã sử dụng số điện thoại nào lập tài khoản zalo "Huong Huong". Sau đó T sử dụng tài khoản zalo "Thần Tài" kết bạn với các tài khoản zalo của V, T1, H để mua bán, giao nhận các số lô, đề. Việc mua bán, giao nhận số lô, số đề giữa chủ đề với các thư ký kết thúc trước giờ mở thưởng xổ số Miền Bắc hàng ngày (18 giờ 15 phút). Việc thanh toán thắng, thua giữa chủ đề và thư ký thực hiện vào hôm sau. Các bị cáo thực hiện hành vi cụ thể như sau:

Hành vi đánh bạc của Lê Thị V: Ngày 27/3/2023, Lê Thị V bán số lô, số đề cho nhiều khách qua đường không rõ tên, địa chỉ ở đâu. V khai nhận giá bán số đề, lô xiên V thu 95% của khách mua số, 01 điểm lô V thu của khách mua số 22.000 đồng/1 điểm. Căn cứ 21 tin nhắn zalo lưu trong ứng dụng zalo trên máy điện thoại của V và 16 tin nhắn zalo T đã nhận của V lưu trong máy của T khi T bị bắt quả tang, xác định được ngày 27/3/2023 V bán được 192 số đề = 6.480.000 đồng; 12 số lô xiên = 1.450.000 đồng và 10 số lô = 220 điểm. Theo V khai nhận thì tổng số tiền bán số lô, đề ngày 27/3/2023 được là (6.480.000 đồng + 1.450.000 đồng) x 95% + (220 điểm lô x 22.000 đồng) = 12.373.500 đồng;

Tại thời điểm T bị bắt quả tang T mới nhận được 16 tin nhắn của V, bao gồm: 106 số đề = 4.540.000 đồng; 12 số lô xiên = 1.450.000 đồng và 10 số lô =

220 điểm. Theo thỏa thuận, T thu 90% tiền bán số đề và số lô xiên, 1 điểm lô T thu 21.800 đồng/1 điểm. Như vậy tổng số tiền T tổ chức đánh bạc với V là (4.540.000 đồng + 1.450.000 đồng) x 90% + (220 điểm lô x 21.800 đồng/1 điểm)= 10.187.000 đồng

Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị T1: Ngày 27/3/2023, Nguyễn Thị T1 bán số lô, số đề cho nhiều khách qua đường không rõ tên, địa chỉ ở đâu. T1 khai nhận giá bán số đề T1 thu đủ 100% của khách mua số, 01 điểm lô T1 thu của khách mua số 22.000 đồng/1 điểm. Căn cứ 02 tin nhắn zalo lưu trong điện thoại của T chụp màn hình 02 tin nhắn T1 lưu trong ứng dụng zalo trên máy điện thoại của T xác định được ngày 27/3/2023 T1 bán được 288 số đề = 4.776.000 đồng và 10 số lô = 144 điểm. Như vậy tổng số tiền bán số lô, đề ngày 27/3/2023 của T1 là 4.776.000 đồng + (144 điểm lô x 22.000 đồng/1 điểm)= 7.944.000 đồng. Toàn bộ số lô, đề bán được trong ngày 27/3/2023 T1 chuyển hết cho T qua tin nhắn zalo và T nhận đủ 2 tin nhắn của T1. Theo thỏa thuận giữa T và T1, T thu 92% tiền bán số đề, 1 điểm lô T thu 21.800 đồng/1 điểm. Như vậy tổng số tiền T tổ chức đánh bạc với T1 là (4.776.000 x 92%) + (144 điểm lô x 21.800 đồng/1 điểm) = **7**.533.120 đồng, làm tròn 7.533.100 đồng.

Hành vi mua, bán số lô đề giữa Chử Thị H với Dương Văn T

Ngày 27/3/2023, Chử Thị H bán số lô, số đề cho nhiều khách qua đường không rõ tên, địa chỉ ở đâu. H khai nhận giá bán số đề, số lô xiên H thu đủ 100% của khách mua số, 01 điểm lô bán giá 22.000 đồng/1 điểm. Căn cứ 05 tin nhắn zalo lưu trong điện thoại của T xác định được ngày 27/3/2023 H bán được 36 số đề = 720.000 đồng; 05 cặp lô xiên = 220.000 đồng và 13 số lô = 70 điểm. Theo H khai nhận thì tổng số tiền bán số lô, đề ngày 27/3/2023 được là (720.000 đồng + 220.000 đồng) + (70 điểm lô x 22.000 đồng/1 điểm) = 2.480.000 đồng. Toàn bộ số lô, đề bán được trong ngày 27/3/2023 H chuyển hết cho T qua tin nhắn zalo và T nhận đủ 5 tin nhắn của H. Theo thỏa thuận, T thu 92% tiền bán số đề và số lô xiên, 1 điểm lô thu 21.800 đồng/1 điểm. Như vậy tổng số tiền T tổ chức đánh bạc với H là (720.000 đồng + 220.000 đồng) x 92% + (70 điểm lô x 21.800 đồng/1 điểm) = 2.390.800 đồng.

Hành vi tổ chức đánh bạc của Dương Văn T: Trong ngày 27/3/2023, Dương Văn T đã lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút để tổ chức đánh bạc bằng hình thức mua, bán trái phép số lô, đề thông qua các thư ký đề là Lê Thị V, Nguyễn Thị T1, Chử Thị H. Sau khi nhận các số lô, đề do V, T1, H chuyển đến T tập hợp, đối chiếu với kết quả xổ số để tính thắng thua thì bị lực lượng Công an bắt quả tang hồi 18 giờ 10 phút cùng ngày. Cụ thể số tiền T tổ chức đánh bạc với 03 thư ký đề trong ngày 27/3/2023 là 20.110.900 đồng,

trong đó Lê Thị V 10.187.000 đồng, Nguyễn Thị T1 7.533.100 đồng; Chử Thị H 2.390.800 đồng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 98/CT-VKS-P2 ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Dương Văn T về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Lê Thị V, Nguyễn Thị T1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Văn T, Lê Thị V, Nguyễn Thị T1 lần lượt khai nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo T thừa nhận số tiền tổ chức đánh bạc là 20.110.900 đồng. Bị cáo V đánh bạc là 12.373.500 đồng, chuyển cho bị cáo T 10.187.000 đồng, hưởng lợi 2.262.600 đồng. Bị cáo T1 đánh bạc 7.944.000 đồng, chuyển cho bị cáo T 7.533.100 đồng, hưởng lợi 410.900 đồng. Các bị cáo nhận thức hành vi vi của bản thân là sai và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T, V không xin lại điện thoại bị thu giữ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Chử Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 27/3/2023, chị H bán số lô, số đề cho nhiều khách qua đường không rõ tên, địa chỉ ở đâu. Tổng số tiền chị bán là 2.480.000 đồng số tiền này H chưa chuyển cho T. Tuy nhiên toàn bộ số lô, đề bán được trong ngày 27/3/2023 chị H chuyển hết cho T qua tin nhắn zalo. Nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, chị đã tự nguyện giao nộp 2.480.000 đồng.

Ngày 19/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh có Quyết định phân công Viện kiểm sát cấp dưới thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự số 98/QĐ-VKS-P2. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố và kiểm sát việc xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và các bị cáo Lê Thị V, Nguyễn Thị T1 phạm tội "Đánh bạc".

2/ Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Dương Văn T từ 18 tháng đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Văn T từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng thu nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Lê Thị V từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng thu nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị T1 từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án so thẩm. Phạt bổ sung sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng thu nộp ngân sách nhà nước.

3/Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Samsung A11, màu đen; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu hồng và số tiền 2.480.000 đồng.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị T1 số tiền 7.944.000 đồng, truy thu của bị cáo Lê Thị V số tiền 12.373.500 đồng để thu nộp ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh; Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai, vật chứng thu giữ có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng đầu tháng 02/2023, Dương Văn T lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để tổ chức đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép. T lập tài khoản zalo "Thần Tài" rồi kết bạn với các khoản zalo

“Phát Lộc” của Lê Thị V; tài khoản za lo “Mình Minh” của Nguyễn Thị T1 và tài khoản zalo “”Huong Huong” của Chử Thị H để mua, bán trái phép các số lô, đề. Ngày 27/3/2023, Dương Văn T là chủ đề đã tổ chức đánh bạc với Lê Thị V, Nguyễn Thị T1 và Chử Thị H với tổng số tiền 20.110.900 đồng. Cụ thể số tiền các thư ký đề đánh bạc với T và số tiền T tổ chức đánh bạc với từng thư ký đề như sau:

- Lê Thị V bán số lô, đề được 12.373.500 đồng. V mới kịp chuyển giao lại cho các số Lô số đề thì T đã bị bắt quả tang. Số tiền V đánh bạc là 12.373.500 đồng. Số tiền T tổ chức đánh bạc với V là 10.187.000 đồng.

- Nguyễn Thị T1 bán số lô, đề được 7.944.000 đồng. T1 chuyển giao lại cho các số lô số đề cho T. Số tiền T1 đánh bạc là 7.944.000 đồng. Số tiền T tổ chức đánh bạc với T1 là 7.533.100 đồng.

- Chử Thị H bán số lô, đề được 2.480.000 đồng. H chuyển giao lại số lô số đề cho T. Số tiền H mua bán số lô, đề là 2.480.000 đồng. Số tiền T tổ chức đánh bạc với H là 2.390.800 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo Dương Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”, hành vi của bị cáo Lê Thị V, Nguyễn Thị T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, Cáo trạng truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lê Thị V, Nguyễn Thị T1 về tội “Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về vai trò trong vụ án thì thấy các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người có vai trò lớn nhất, bị cáo là người khởi xướng, thuê bị cáo V, T1 và đối tượng H làm thư ký bán số lô, số đề. Bị cáo V, T1 do hám lời nên nhận làm thư ký để hưởng %.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi các bị cáo thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Các bị cáo V, T1 chưa có tiền án, tiền sự nên xác định nhân thân tốt. Đối với bị cáo T ngày 28/6/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt, tính đến nay không xác định là tiền án nhưng cần đánh giá về nhân thân bị cáo khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt.

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1. Lần phạm tội này của các bị cáo V, T1 là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo V, T1 ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trước khi xét xử bị cáo T thấy rõ hành vi phạm tội của bản thân và đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng theo phiếu thu số AA/2022/0001020 ngày 16/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền phạm tội không lớn, có nơi cư trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy các bị cáo phạm tội với mục đích thu lời bất chính nên Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Quá trình phạm tội bị cáo T sử dụng điện thoại di động Samsung A11, màu đen và bị cáo V sử dụng điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu hồng cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 2.480.000 đồng Chử Thị H tự nguyện giao nộp là số tiền đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền đánh bạc các bị cáo T1, V thu của các đối tượng đánh bạc. Sau khi T1, V nhắn tin chuyển cáp đề cho bị cáo T nhưng chưa thanh toán. Vì vậy cần truy thu số tiền đánh bạc của bị cáo T1 số tiền 7.944.000 đồng, truy thu của bị cáo V số tiền 12.373.500 đồng để thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Đối với hành vi mua, bán các số lô, đề của các bị cáo trước ngày 27/3/2023 do T, V, T1 và H đã xóa dữ liệu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh không xác định được cụ thể các bị cáo đã mua, bán trái phép các số lô, số đề nào, số tiền mua bán là bao nhiêu vì vậy chưa có căn cứ để buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Khi nào làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với những người mua các số lô, số đề, V, T1 và H khai người mua số là những người đi đường. Khi bán số V, T1, H không ghi lại tên tuổi, tuổi, địa chỉ của người mua số vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh không có đủ cơ sở xác định những người đã mua số lô, số đề của thư ký đề là những ai, đã mua số nào, tiền và điểm mua số là bao nhiêu. Khi nào làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Do số tiền Chử Thị H mua, bán lô đề ngày 27/3/2023 dưới 5.000.000 đồng,

H chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc hoặc Gá bạc vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp**.**

[8] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và các bị cáo Lê Thị V, Nguyễn Thị T1 phạm tội "Đánh bạc".

*Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Dương Văn T 17 (Mười bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 34 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Văn T 20 triệu đồng thu nộp ngân sách nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp theo biên lai theo phiếu thu số AA/2022/0001020 ngày 16/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn

*Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Lê Thị V 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng thu nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị T1 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng thu nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Dương Văn T, Lê Thị V và Nguyễn Thị T1 cho Uỷ ban nhân dân phường Đồng Kỵ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại di động Samsung A11, màu đen của Dương Văn T. 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu hồng của Lê Thị V và số tiền 2.480.000 đồng là tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam .

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị T1 số tiền 7.944.000 đồng, truy thu của bị cáo Lê Thị V số tiền 12.373.500 đồng để thu nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Dương Văn T, Lê Thị V, Nguyễn Thị T1 phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND thành phố Từ Sơn;*
- *Công an thành phố Từ Sơn;*
- *Chi cục THA thành phố Từ Sơn;*
- *Người TGTT;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Tuấn